Bài 1: Cho đi.

* Ngày hôm nay mình có thể cho đi cái gì người mình đối diện.
* Nếu mình cho đi nụ cười mình cũng sẽ nhận lại được nụ cười.

Bài 2: Không có cơ hội thứ 2.

* Không có cơ hội thứ 2 gây lại ấn tượng ban đầu.
* Tạo ấn tượng đầu tiên thứ nhất là trang phục, thứ hai là mùi cơ thể, thứ ba là tự tin.

Bài 3: Làm quen với sự từ chối.

* Sợ từ chối khi làm quen như suy nghĩ đó sẽ làm bạn thất bại trong giao tiếp.
* Niềm tin - Suy nghĩ - Cảm xúc – Hành động – Kết quả

Bài 4: Biết ơn

Bài 5: Bỏ đi cái tôi

B1: Cảm ơn ý kiến của người khác.

B2: Bỏ từ “Nhưng” thay thế là Đồng ý.

B3: Đặt câu hỏi làm thế nào giúp mình.

Bài 6: Chủ động giao tiếp.

Bài 7: Năng lượng tích cực.

Bài 8: Những người cùng tuy duy.

* Nói những điều chung như sở thích.

Bài 9: Luyện tập và lặp lại.

Bài 10: Thật lòng quan tâm người khác.

* Nói điều mà khác quan tâm.

Bài 11: Nhắc lại tên.

Bài 12: Cười.

Bài 13: Khen ngời chân thành.

Bài 14: Lắng nghe và hỏi.

Bài 15: Nhúng nhường.

Bài 16: Ánh mắt.

Bài 17: Duy trì sự tập trung.

* Mắt chóm chóm, Miệng đóm đóm, Mặt hóng hết, Đầu gật như người Nhật, ồ, như thế à, dạ, vâng, sao nữa, còn nữa ko,…

Bài 18: BODY LANGUAGE & Giọng Điệu.

* BODY 55% Giọng điệu 38% Ngôn từ 7%

Bài 19: Xây dựng thương hiệu.

* Xin chào A e tên là Bảo e bên khoa lập trình viên

Bài 20: Duy trì mối quan hệ hoàn hảo.

1 - 4 - 10 - 18 - 30

Bài 21: Mở rộng vòng kết nói.

* Nhờ người quen biết để giới thiệu.